

Số: 19/2025/VTGS-CBTT

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Chứng khoán VTG (VTGS)

- Mã thành viên: 038
- Địa chỉ: Tầng 1 và lửng Tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 Ký Con, P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, Tp.HCM
- Điện thoại liên hệ: (028) 3730 9999 Fax: (028) 3636 1725
- E-mail: info@vtgs.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- Công ty cổ phần Chứng khoán VTG công bố thông tin Báo cáo thường niên 2024 của VTGS tại file đính kèm.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 10/04/2025 tại đường dẫn:

<https://vtgs.vn/post/bao-cau-thuong-nien-2024>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên 2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



NGUYỄN THỊ THANH THỦY



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG
Tầng 1 và lửng Tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, 172 – 174 Ký Con,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
Đăng ký kinh doanh số: 0102114655 Website: <https://vtgs.vn>
Điện thoại: (028) 3730 9999 Email: info@vtgs.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

Tp.Hồ Chí Minh, tháng 04 năm 2025

MỤC LỤC

I. Thông tin chung.....	1
1. Thông tin khái quát	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	2
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	2
4. Định hướng phát triển	3
5. Các rủi ro	3
II. Tình hình hoạt động trong năm	4
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	4
2. Tổ chức và nhân sự	5
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	6
4. Tình hình tài chính	6
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	7
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	8
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc	9
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	9
2. Tình hình tài chính	10
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	11
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	11
5. Giải trình của Ban TGD đối với ý kiến kiểm toán	12
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	12
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	13
1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty	13
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban TGD công ty	13
3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT	14
V. Quản trị công ty.....	15
1. Hội đồng quản trị	15
2. Ban kiểm soát.....	18
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và BKS.....	19
VI. Báo cáo tài chính	20
1. Ý kiến kiểm toán	20
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	20

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG
- Tên viết tắt: VTGS
- Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 24/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11/12/2006, Giấy phép điều chỉnh số 99/GPĐC- UBCK ngày 23/12/2024
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102114655 cấp lần đầu ngày 07/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 13/01/2025 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh)
- Vốn điều lệ: 138.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 138.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Tầng 1 và lửng Tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (028) 3730 9999
- Số fax: (028) 3636 1725
- Website: www.vtgs.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): Công ty chưa có mã cổ phiếu
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - Ngày 11/12/2006, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“**UBCKNN**”) cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 24/UBCK-GPHĐKD với Vốn điều lệ là 50.000.000.000 đồng (*Năm mươi tỷ đồng*);
 - Trong năm 2007, chính thức là thành viên tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán (nay là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam);
 - Ngày 12/02/2008, được UBCKNN cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động, theo đó tăng vốn điều lệ lên 71.428.600.000 đồng (*Bảy mươi một tỷ bốn trăm hai mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng*);
 - Ngày 27/02/2009, được UBCKNN chấp thuận rút bớt nghiệp vụ Tự doanh chứng khoán và Bảo lãnh phát hành chứng khoán;

- Ngày 04/12/2009, Công ty chuyển trụ sở chính tới Tầng 1&2, Tòa nhà 40 Phan Bội Châu, TP. Hà Nội;
- Ngày 21/10/2010, Công ty tăng vốn điều lệ lên 138.000.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi tám tỷ đồng*), đồng thời được cấp phép nghiệp vụ Tự doanh chứng khoán;
- Ngày 04/05/2012, được UBCKNN chấp thuận rút nghiệp vụ Tự doanh chứng khoán;
- Ngày 29/04/2022, trở thành thành viên giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Ngày 10/11/2022, được chấp thuận thành lập Văn phòng đại diện tại Tp. Hồ Chí Minh. Sau đó, được UBCKNN chấp thuận đóng cửa Văn phòng đại diện ngày 28/11/2024;
- Ngày 23/12/2024, chính thức đổi tên thành Công ty cổ phần Chứng khoán VTG. Đồng thời chuyển trụ sở chính từ Hà Nội vào Tp. Hồ Chí Minh tại địa chỉ Tầng 1 và lửng tầng 1, tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh:

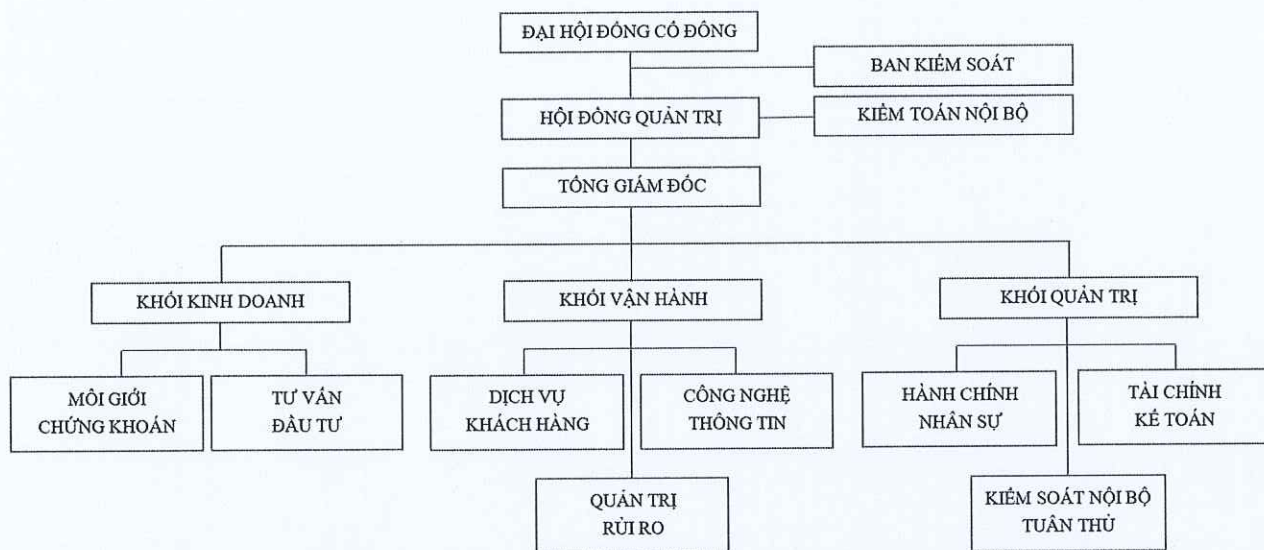
- Môi giới chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán.

2.2. Địa bàn kinh doanh:

- Trụ sở chính: Tầng 1&2, Tòa nhà 40 Phan Bội Châu, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội;
- Từ ngày 23/12/2024, chuyển trụ sở chính sang Tầng 1 và lửng Tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172 – 174 đường Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh sau khi được sự chấp thuận của UBCKNN.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- VTGS được tổ chức quản trị theo mô hình công ty cổ phần được quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 (**“Luật Doanh nghiệp”**). Cơ cấu tổ chức tại ngày 31/12/2024 như sau:



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển

- Là một thành viên hoạt động tích cực tại thị trường chứng khoán Việt Nam; cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tài chính, tiện ích riêng biệt, đẩy mạnh áp dụng công nghệ, chú trọng trải nghiệm khách hàng;
- Quản trị chi phí, hoạt động kinh doanh hiệu quả, an toàn, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
- Phát triển bền vững trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật trong lĩnh vực chứng khoán nói riêng và pháp luật Việt Nam nói chung.

5. Các rủi ro

- Hoạt động quản trị rủi ro của Công ty thực hiện các hoạt động giám sát, ngăn ngừa và phối hợp xử lý các rủi ro có thể ảnh hưởng đến lợi ích của Công ty và khách hàng theo quy định của Công ty và pháp luật chuyên ngành.
- **Rủi ro thị trường:** Hoạt động kinh doanh chính của VTGS tiềm ẩn rủi ro thị trường khi chịu ảnh hưởng từ những biến động vĩ mô của nền kinh tế. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát hành và chi phí quản lý rủi ro, Ban điều hành theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro. Đối với rủi ro lãi suất, Công ty quản lý rủi ro

bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

- **Rủi ro hoạt động:** Để kiểm soát rủi ro này, VTGS thường xuyên cập nhật, hoàn thiện hệ thống văn bản, chính sách, quy trình nội bộ tại Công ty; đồng thời, đào tạo nâng cao nhận thức và kỹ năng cho cán bộ nhân viên.
- **Rủi ro thanh toán:** Rủi ro khi một, một số khách hàng hoặc đối tác không thể thanh toán đầy đủ, đúng hạn hoặc không thể chuyển giao tài sản đầy đủ/đúng hạn. Để hạn chế rủi ro này, VTGS thực hiện đo lường và đánh giá mức độ rủi ro theo quy định tại Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13/11/2020 quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính; đồng thời, xây dựng danh mục cổ phiếu cho vay giao dịch ký quỹ dựa trên quy định và khẩu vị rủi ro, kiểm soát hạn mức và dư nợ của Công ty.
- **Rủi ro thanh khoản:** Rủi ro xảy ra khi Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn, rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau. Để giảm thiểu rủi ro này, VTGS thực hiện theo dõi dòng tiền hàng ngày, phân tích và đánh giá xu hướng sử dụng và hướng xử lý phù hợp.
- **Rủi ro pháp lý:** VTGS hoạt động dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, và các văn bản pháp luật có liên quan. Việc thay đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty. Rủi ro pháp lý là rủi ro liên quan đến việc tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định, quy trình của Công ty trong quá trình hoạt động kinh doanh. Các bộ phận liên quan thường xuyên chủ động cập nhật các quy định, thay đổi của văn bản pháp luật và đánh giá tác động đến các hoạt động của Công ty; rà soát, chuẩn hóa các quy định, quy chế, quy trình liên quan để giảm thiểu các rủi ro phát sinh.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết thúc năm 2024, VTGS đã ghi nhận kết quả kinh doanh như sau: Doanh thu đạt 3,13 tỷ đồng, tăng 13,7% so với năm 2023, chủ yếu do tăng nguồn thu từ hoạt động tài chính. Trong năm, Công ty đã thu hồi được các khoản nợ khó đòi và thực hiện hoàn nhập các chi phí dự

phòng với giá trị 26,6 tỷ đồng, do đó, lợi nhuận sau thuế của Công ty chuyển từ lỗ sang lãi, ghi nhận hơn 13,6 tỷ đồng;

- Trong năm 2024, VTGS đã nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, Data Center đặt tại trung tâm dữ liệu chuyên nghiệp (Khu chế xuất Tân Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh) nhằm tăng cường khả năng đảm bảo an toàn hệ thống, bảo mật tốt với chi phí phù hợp với tiềm lực của Công ty.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành tại ngày 31/12/2024 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thông tin trích ngang
1	Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc	- Cử nhân tài chính - Kinh nghiệm 15 năm trong lĩnh vực chứng khoán - Quá trình công tác: CTCP Chứng khoán Việt Thành, CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam, CTCP Chứng khoán VIX - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không - Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại VTGS: 0%
2	Bà Phan Việt Hà	Kế toán trưởng	- Cử nhân Kế toán – Tài chính - Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại VTGS: 0%

Ghi chú: Ngày 10/01/2025, HĐQT (“**HĐQT**”) VTGS đã bổ nhiệm bà Hồ Thị Kiều đảm nhiệm chức vụ Kế toán trưởng thay thế bà Phan Việt Hà.

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26/12/2024
2	Ông Lê Quang Tiến	Tổng giám đốc	Miễn nhiệm ngày 30/09/2024

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Được trình bày tại Mục II.6.6 bên dưới.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm năm 2024, VTGS thực hiện nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, bao gồm:

- Nâng cấp, mua sắm phần cứng và hạ tầng công nghệ thông tin;
- Đầu tư phần mềm giao dịch chứng khoán Flex, phần mềm kế toán Bravo.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

- Không có

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2024 (đồng)	Năm 2023 (đồng)	Tăng/giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	130.183.552.963	91.444.930.414	42,36%
Doanh thu	3.128.895.831	2.752.678.590	13,67%
Thuế và các khoản phải nộp	786.283.074	93.080.977	744,73%
Lợi nhuận trước thuế	13.620.522.586	(311.465.501)	-
Lợi nhuận sau thuế	13.620.522.586	(311.465.501)	-

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Đơn vị
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	3,33	295,75	lần
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	3,33	295,75	lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,19	0,002	lần
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,24	0,002	lần
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	-	-	
+ Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,03	0,03	lần

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Đơn vị
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	490,24	(11,68)	%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	12,99	(0,34)	%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	10,46	(0,34)	%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(72,48)	20,55	%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 13.800.000 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: 13.800.000 cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 13.800.000 cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2024:

- Phân loại theo cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước	7.038.000	51%
	Cá nhân	276.000	2%
	Tổ chức	6.762.000	49%
II	Cổ đông nước ngoài	6.762.000	49%
	Cá nhân	0	0%
	Tổ chức	6.762.000	49%
III	Cổ đông nhà nước	0	0%
Tổng cộng		13.800.000	100%

- Phân loại theo tỷ lệ sở hữu:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% cổ phần trở lên	13.524.000	98%
2	Các cổ đông còn lại	276.000	2%
Tổng cộng		13.800.000	100%

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty: 100% vốn điều lệ.

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Thời điểm	Vốn điều lệ trước thay đổi (đồng)	Vốn điều lệ sau thay đổi (đồng)	Hình thức	Đơn vị chấp thuận
Năm 2006	50.000.000.000		Thành lập ban đầu	UBCKNN
Năm 2008	50.000.000.000	71.428.600.000	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ	UBCKNN
Năm 2010	71.428.600.000	138.000.000.000	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ	UBCKNN

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

- Do đặc thù doanh nghiệp hoạt động không liên quan đến lĩnh vực sản xuất, lượng tiêu thụ điện và nước chủ yếu phục vụ cho hoạt động vận hành văn phòng và hệ thống cơ sở dữ liệu. VTGS ý thức được tầm quan trọng của tài nguyên thiên nhiên, năng lượng điện, nước; luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, chú trọng xây dựng không gian làm việc thân thiện cho người lao động, xây dựng văn hóa doanh nghiệp xanh.

6.1 Tác động lên môi trường: Không có

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Không có

6.3 Tiêu thụ năng lượng: Được trình bày tại Mục III.10

6.4 Tiêu thụ nước: Được trình bày tại Mục III.10

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có;
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.6 Chính sách liên quan đến người lao động

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:
 - Tính đến ngày 31/12/2024, Công ty có tổng số 43 nhân viên với mức lương trung bình khoảng 20.000.000 đồng/người/tháng (không bao gồm lương, thù lao của Ban lãnh đạo).
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:
 - Toàn bộ các nhân viên được Công ty ký kết hợp đồng lao động chính thức đều được hưởng các chế độ phụ cấp và bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật;
 - Công ty có chế độ lương tháng 13 bên cạnh các chính sách khen thưởng tùy theo kết quả kinh doanh thực tế;
 - Thực hiện đầy đủ chế độ thăm hỏi ốm đau/ hiếu hỉ, tặng quà/tổ chức nhân dịp các ngày lễ trong năm.
- Hoạt động đào tạo người lao động:
 - Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nghiệp vụ và các kỹ năng cần thiết trong quá trình làm việc cho nhân viên. Hỗ trợ nguồn kinh phí cho cán bộ nhân viên theo học các khóa học do UBCKNN, do các Sở Giao dịch chứng khoán tổ chức (nếu có).
 - Tích cực tham gia các chương trình hội thảo, tập huấn do các cơ quan chức năng tổ chức như UBCKNN, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), Sở giao dịch chứng khoán TP HCM (HOSE), cơ quan thuế, bảo hiểm xã hội, ...

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Được trình bày tại Mục III.10

6.8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây:

Chỉ tiêu	Năm 2024 (đồng)	Năm 2023 (đồng)	Biến động (%)
Tổng doanh thu (Doanh thu hoạt động; Doanh thu tài chính và Doanh thu khác)	3.128.895.831	2.752.678.590	13,67
Tổng chi phí (Chi phí hoạt động và quản lý; Chi phí Tài chính và Chi phí khác)	(10.491.626.755)	3.064.144.091	(442,4)
Lợi nhuận sau thuế	13.620.522.586	(311.465.501)	-

- Tổng doanh thu năm 2024 là 3.128.895.831 đồng, tăng 13,67% so với tổng doanh thu năm 2023. Trong khi đó, tổng chi phí của năm 2024 giảm 442,4% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân chủ yếu là do Công ty thực hiện hoàn nhập dự phòng;
 - Do đó lợi nhuận sau thuế của Công ty lãi 13.620.522.586 đồng và chuyển từ lỗ sang lãi so với năm 2023.
- Những tiến bộ công ty đã đạt được: Công ty đã thu hồi được hầu hết các khoản nợ khó đòi và thực hiện hoàn nhập các chi phí dự phòng với giá trị 26,6 tỷ đồng, chi tiết được trình bày tại Báo cáo tài chính kiểm toán đính kèm.

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2024 (đồng)	Năm 2023 (đồng)	Biến động (%)
Tài sản ngắn hạn	84.300.027.008	61.223.669.003	37,69
Tài sản tài chính	81.972.736.252	55.274.874.308	48,3
Tài sản ngắn hạn khác	2.327.290.756	5.948.794.695	(60,88)
Tài sản dài hạn	45.883.525.955	30.221.261.411	51,83
Tài sản cố định	3.743.573.332	0	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	32.041.407.000	0	-
Tài sản dài hạn khác	10.098.545.623	30.221.261.411	(66,58)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	130.183.552.963	91.444.930.414	42,36

- Thời điểm 31/12/2024, tổng tài sản của VTGS đạt hơn 130 tỷ đồng, tăng 42,36% so với đầu năm. Nguyên nhân chủ yếu là do Công ty thu hồi được khoản hoàn nhập dự phòng gần 26,5 tỷ, đồng thời Công ty cũng tiến hành mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm giao dịch chứng khoán, phần mềm kế toán nhằm nâng cao năng lực hệ thống.

2.2 Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:
 - Thời điểm 31/12/2024, tổng nợ phải trả của VTGS là hơn 25,3 tỷ đồng, trong đó 100% là nợ ngắn hạn và chiếm 19,5% tổng nguồn vốn. Chỉ tiêu này đầu năm chỉ có hơn 200 triệu đồng. Nợ phải trả tăng chủ yếu do Công ty tăng cường mua sắm trang thiết bị, tài sản dài hạn và chưa đến hạn thanh toán cho nhà cung cấp tại ngày 31/12/2024;
 - Tại thời điểm phát hành báo cáo này, Công ty đã hoàn tất nghĩa vụ thanh toán đối với các khoản nợ nói trên.
- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: Công ty không có nợ phải trả quá hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Thực hiện tái cơ cấu tổ chức, từng bước tuyển dụng và đào tạo đội ngũ nhân sự có trình độ có kinh nghiệm, năng lực chuyên môn và tinh thần trách nhiệm cao;
- Tập trung cải thiện môi trường làm việc, nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, tăng năng lực cạnh tranh so với các công ty hoạt động cùng ngành;
- Nâng cao công tác kiểm tra, kiểm soát, quản trị rủi ro, định hướng Công ty hoạt động hiệu quả, an toàn, giảm thiểu rủi ro, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật hiện hành.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2025

- Hoàn thành việc tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;
- Phát triển, kiện toàn đội ngũ kinh doanh, đẩy mạnh phát triển mảng môi giới chứng khoán và dư nợ ký quỹ ngay sau khi tăng vốn xong;
- Nghiên cứu, phát triển các sản phẩm, dịch vụ, tiện ích nâng cao, nhằm gia tăng năng lực cạnh tranh, thu hút khách hàng.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

- Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC với ý kiến chấp nhận toàn phần.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):
 - Với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực Chứng khoán – Tài chính thì việc sử dụng các tài nguyên môi trường như điện, nước... chỉ chiếm giá trị nhỏ trong chi phí hoạt động hàng ngày của Công ty. Tuy nhiên, VTGS luôn ý thức được tầm quan trọng của các tài nguyên hữu hạn đó và nhận định việc sử dụng hợp lý, tiết kiệm nhằm bảo vệ môi trường sống và làm việc xanh sạch đẹp;
 - Các nhân viên trong Công ty luôn chú trọng đến việc tiết kiệm nước và tiêu thụ điện năng thông qua việc tắt các thiết bị khi không có nhu cầu sử dụng, định kỳ kiểm tra, bảo trì bảo dưỡng hệ thống máy móc và thay thế ngay khi cần thiết;
 - Ngoài ra, Công ty cũng luôn khuyến khích các nhân viên hạn chế sử dụng túi nilon, hộp nhựa xốp đóng gói và sản phẩm nhựa dùng một lần nhằm giảm tối đa ảnh hưởng xấu đến tới môi trường đất và nước...
- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:
 - Nhằm đảm bảo quyền lợi chính đáng và hợp pháp của người lao động, Công ty cũng luôn chú trọng thông qua việc tuân thủ đầy đủ các quy định về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và có những chính sách về phúc lợi dành cho người lao động phù hợp với thực tế hoạt động như làm việc 8 giờ/ngày, nghỉ lễ, nghỉ phép, nghỉ ốm, nghỉ thai sản;
 - Quan tâm đến đời sống tinh thần và sức khỏe của đội ngũ nhân viên, có kế hoạch khám sức khỏe định kỳ, tổ chức các hoạt động tập thể cho người lao động hàng năm; Công ty đang triển khai xây dựng chế độ khen thưởng, phúc lợi được gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - Bảo đảm quyền lợi cho nhân viên tương xứng với trình độ và năng lực của người lao động; phát triển năng lực đội ngũ nhân sự; thu hút nhân tài phục vụ hoạt động kinh doanh.
- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Thông qua việc nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty, VTGS hướng đến mục tiêu:

- Tạo công việc ổn định cho người lao động và đào tạo nhân lực chất lượng cao tại các địa phương mà VTGS có Trụ sở/Chi nhánh;
- Hỗ trợ phát triển kinh tế, tăng mức đóng góp vào Ngân sách nhà nước;
- Tuân thủ quy định của pháp luật và các quy định của các cơ quan quản lý nhằm góp phần tăng tính minh bạch trong hoạt động của thị trường chứng khoán.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

- Trong năm 2024, cơ cấu HĐQT VTGS có nhiều biến động. Cụ thể, ba thành viên HĐQT có đơn xin miễn nhiệm và được Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) thông qua lần lượt vào tháng 07/2024 và tháng 09/2024. Cũng tại các kỳ **ĐHĐCĐ** này, cổ đông đã bổ nhiệm mới bốn thành viên HĐQT, thông tin chi tiết được trình bày tại Mục V.1 dưới đây;
- Các thành viên HĐQT được bổ nhiệm mới đã tham dự đầy đủ các cuộc họp/ các đợt lấy ý kiến, đóng góp và đưa ra những đề xuất, kiến nghị thiết thực phù hợp với hoạt động Công ty, triển khai các nội dung đã được **ĐHĐCĐ** thông qua, thực hiện vai trò quản trị theo quy định tại Điều lệ và pháp luật hiện hành;
- Các công việc trọng tâm đã hoàn thành trong 06 tháng cuối năm 2024:
 - Thay đổi tên và chuyển địa điểm đặt trụ sở chính Công ty;
 - Xây dựng đội ngũ nhân sự;
 - Nâng cấp hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin;
 - Đầu tư phần mềm giao dịch chứng khoán, phần mềm kế toán.
- Với tình hình kinh doanh hiện tại và điều kiện thực tế, Công ty chưa đẩy mạnh các hoạt động liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội trong năm 2024. Dự kiến, VTGS sẽ triển khai hoạt động này sau khi Công ty đã hoàn thành kế hoạch tăng vốn điều lệ và phát triển kinh doanh.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

- Nằm trong kế hoạch tái cấu trúc Công ty, Ban Tổng giám đốc (“**TGD**”) đã hoàn thành các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng cao với nhiều năm kinh nghiệm, có năng lực chuyên môn cao;
 - Thay đổi tên và di dời địa điểm đặt trụ sở chính đến Tòa nhà Bến Thành Tower, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (TP HCM), bao gồm công tác xây dựng cơ sở vật chất, hoàn tất hồ sơ pháp lý liên quan đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Kế hoạch đầu tư TP HCM, cục thuế Thành phố Hà Nội, cục thuế TP HCM...
 - Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu mới, phù hợp với định hướng phát triển của Công ty;
 - Chuẩn bị cơ sở vật chất để thành lập Chi nhánh Hà Nội tại tòa nhà Gelex, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội;
 - Nâng cấp hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin;
 - Đầu tư và vận hành phần mềm giao dịch chứng khoán và phần mềm kế toán mới, làm sạch dữ liệu nhà đầu tư và số liệu sổ sách kế toán;
 - Chuyển địa điểm kết nối vào trung tâm dữ liệu chuyên nghiệp, bảo đảm an toàn cho hệ thống công nghệ thông tin và dữ liệu Công ty.
- Ngoài ra, trong quá trình điều hành Công ty, Ban TGD tuân thủ các quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

- Sự chuẩn bị kỹ lưỡng về đội ngũ nhân sự, cơ sở vật chất, hệ thống công nghệ thông tin trong năm 2024 là tiền đề để VTGS đẩy mạnh hoạt động kinh doanh vào năm 2025.
- Các kế hoạch lớn trong năm 2025 gồm có:
 - Thành lập Chi nhánh Hà Nội nhằm mở rộng địa bàn kinh doanh;
 - Tăng vốn điều lệ, giúp nâng cao năng lực tài chính, hướng tới cung cấp dịch vụ cho các khách hàng có tài sản và nhu cầu về nguồn vốn lớn, nhóm khách hàng ưu tiên;
 - Nghiên cứu, phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới; nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường. Đồng thời, xây dựng các chính sách phù hợp các hoạt động thực tế, đảm bảo hoạt động kinh doanh hiệu quả, an toàn, tuân thủ quy định pháp luật;
 - Bổ sung nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán, gồm bảo lãnh phát hành chứng khoán và tự doanh chứng khoán;
 - Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý và điều hành.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của HĐQT:

- Cơ cấu HĐQT tại thời điểm 31/12/2024 như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Chức danh quản lý nắm giữ tại Công ty khác
1	Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	Chủ tịch HĐQT	-	
2	Ông Nguyễn Thành Phú	Thành viên HĐQT	-	Người đại diện pháp luật - Giám đốc Công ty TNHH Công nghệ ITECH ASIA
3	Bà Võ Huỳnh Ngọc	Thành viên HĐQT	-	
4	Ông Lê Quốc Trung	Thành viên HĐQT	-	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Bà Rịa Vũng Tàu

1.2 Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có.

1.3 Hoạt động của HĐQT:

- Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 15 cuộc họp/lấy ý kiến bằng văn bản, thảo luận và phê duyệt các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền đề định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung thông qua
1	30/2024/NQ-HĐQT	04/03/2024	- Triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường của Công ty cổ phần Chứng khoán Việt Tín lần 2 ngày 25/03/2024.
2	32/2024/NQ-HĐQT	12/03/2024	- Triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. - Ấn định ngày đăng ký cuối cùng hưởng quyền tham dự họp.

			- Ủy quyền chủ tịch HĐQT thông báo ngày đăng ký cuối cùng hưởng quyền tham dự họp và gửi Thông báo mời họp.
3	52/2024/NQ-HĐQT	24/04/2024	- Thông qua triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường của công ty tổ chức ngày 15/05/2024.
4	007/2024/NQ-HĐQT	14/06/2024	- Tiếp tục giao kết hợp đồng thuê nhà với bà Hoàng Ngân Hà và ông Nguyễn Anh Đạt; - Ủy quyền TGD thực hiện các công việc đàm phán và giao kết Hợp đồng thuê nhà với bà Hoàng Ngân Hà và ông Nguyễn Anh Đạt. TGD có quyền ủy quyền lại cho các cá nhân khác hợp lý.
5	21/2024/NQ-HĐQT	27/06/2024	- Thông qua lựa chọn Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán cung cấp các dịch vụ soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2024, Báo cáo tỷ lệ ATTC tại ngày 30/06/2024 và dịch vụ Kiểm toán BCTC năm 2024, Báo cáo Tỷ lệ ATTC năm 2024.
6	10/2024/NQ-HĐQT	01/07/2024	- Miễn nhiệm ông Ronald Nguyễn Anh Đạt với chức danh Chủ tịch HĐQT từ thời điểm được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thay đổi Người đại diện theo pháp luật; - Bầu bà Nguyễn Thị Thanh Thủy giữ chức danh Chủ tịch HĐQT từ thời điểm được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thay đổi Người đại diện theo pháp luật; - Thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Công ty từ ông Ronald Nguyễn Anh Đạt sang bà Nguyễn Thị Thanh Thủy.
7	140/2024/NQ-HĐQT 143/2024/NQ-HĐQT 144/2024/NQ-HĐQT	02/08/2024	- Triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 và chốt danh sách cổ đông hiện hữu là ngày 22/08/2024; - Giao cho Chủ tịch HĐQT thực hiện các công việc để tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2024; - Chủ trương thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính từ Hà Nội vào Tp.HCM;

			- Điều chỉnh mức lương của TGD Công ty từ ngày 01/07/2024.
8	206/2024/NQ-HĐQT	06/09/2024	- Bổ nhiệm bà Hồ Thị Kiều – Phụ trách Kiểm toán nội bộ thay cho ông Hoàng Nguyễn Tiến Phương từ ngày 06/09/2024.
9	269/2024/NQ-HĐQT	23/09/2024	- Thông qua kế hoạch đầu tư phần mềm giao dịch chứng khoán.
10	275/2024/NQ-HĐQT	30/09/2024	- Miễn nhiệm ông Lê Quang Tiến với chức danh TGD Công ty từ ngày 30/09/2024; - Giao bà Nguyễn Thị Thanh Thủy làm Người điều hành Công ty từ ngày 30/09/2024.
11	299/2024/NQ-HĐQT 300/2024/NQ-HĐQT 301/2024/NQ-HĐQT	04/10/2024	- Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông để lấy ý kiến bằng văn bản là ngày 25/10/2024; - Đóng cửa Văn phòng đại diện Công ty và giao cho Chủ tịch HĐQT thực hiện các công việc có liên quan; - Thành lập chi nhánh Hà Nội của Công ty và giao cho Chủ tịch HĐQT thực hiện các công việc có liên quan.
12	328/2024/NQ-HĐQT	18/10/2024	- Thông qua kế hoạch đầu tư phần cứng và hạ tầng Công nghệ thông tin giao dịch chứng khoán.
13	362/2024/NQ-HĐQT	01/11/2024	- Triển khai kế hoạch tăng vốn và giao cho Chủ tịch HĐQT thực hiện các công việc có liên quan.
14	389/2024/NQ-HĐQT	11/11/2024	- Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông để lấy ý kiến bằng văn bản về thông qua toàn văn phương án tăng vốn điều lệ là ngày 25/10/2024.
15	483/2024/NQ-HĐQT	26/12/2024	- Bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Thanh Thủy giữ chức vụ TGD Công ty từ ngày 26/12/2024.

- Đồng thời, HĐQT đã rà soát, điều chỉnh, bổ sung và ban hành các quy chế, quy định phục vụ cho các hoạt động kinh doanh của Công ty;
- KIỆN TOÀN BỘ MÁY TỔ CHỨC: tăng số lượng thành viên HĐQT và Ban kiểm soát (“**BKS**”) nhằm nâng cao vai trò trách nhiệm và sự chủ động của HĐQT, tăng cường công tác kiểm soát và quản trị rủi ro.

1.4 Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không có.

1.5 Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có.

2. Ban Kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của BKS tại ngày 31/12/2024:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Trình độ chuyên môn
1	Ông Phạm Trương Tấn Đức	Trưởng BKS	-	Kế toán kiểm toán
2	Bà Võ Thị Lũy	Thành viên BKS	-	Luật
3	Bà Nguyễn Vũ Thùy Ngân	Thành viên BKS	-	Luật kinh tế

2.2 Hoạt động của BKS:

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT của Công ty;
- Thực hiện các cuộc họp định kỳ và bất thường, trao đổi việc giám sát hoạt động của HĐQT quản trị và Ban điều hành của Công ty. Các cuộc họp được Trưởng BKS chủ trì với sự tham dự đầy đủ của toàn bộ thành viên. Mọi nội dung họp đều được ghi chép và lưu trữ đầy đủ trong biên bản theo đúng quy định. Các cuộc họp của BKS trong năm 2024 như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung thông qua
1	261/2024/BBBKS-VTSS	19/09/2024	Bầu Trưởng BKS trong số các thành viên BKS đã trúng cử tại ĐHĐCĐ ngày 16/09/2024.
2	457/2024/BBBKS-VTSS	20/12/2024	Đánh giá các hoạt động của BKS trong năm 2024 kể từ khi được bầu vào BKS Công ty.

- Tham gia và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp/lấy ý kiến bằng văn bản của HĐQT;
- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin theo quy định của Pháp luật;
- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác của BKS theo quy định tại Điều lệ Công ty và theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và BKS

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD:

- Được trình bày tại Báo cáo tài chính (BCTC) đã kiểm toán năm 2024 tại Phần VI Báo cáo tài chính.

3.2 Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu trước chuyển nhượng		Số cổ phiếu sở hữu sau chuyển nhượng		Loại giao dịch
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Hoàng Ngân Hà	Thành viên HĐQT/Vợ của Chủ tịch HĐQT tại thời điểm chuyển nhượng	6.900.000	50%	0	0%	Hoàn tất chuyển nhượng ngày 14/06/2024

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

STT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
1	Hợp đồng thuê địa điểm số 0001/HĐT-40PBC ngày 14/06/2024 giữa ông Ronald Nguyễn Anh Đạt và bà Hoàng Ngân Hà với VTGS (tên cũ: Công ty cổ phần Chứng khoán Việt Tín)	Ông Ronald Nguyễn Anh Đạt và bà Hoàng Ngân Hà là thành viên HĐQT/ người có liên quan của thành viên HĐQT tại thời điểm ký kết các Hợp đồng này. Tại ngày 31/12/2024, ông Ronald Nguyễn Anh Đạt và bà Hoàng Ngân Hà không còn là thành viên HĐQT/người có liên quan đến người nội bộ.
2	Hợp đồng thuê địa điểm số 0002/HĐT-40PBC ngày 08/07/2024 giữa ông Ronald Nguyễn Anh Đạt và bà Hoàng Ngân Hà với VTGS (tên cũ: Công ty cổ phần Chứng khoán Việt Tín)	

3.4 Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Bộ máy điều hành và quản trị của Công ty được thiết lập và tuân thủ chặt chẽ, minh bạch theo các quy định của Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định có liên quan;

- Cơ cấu HĐQT và BKS hiện tại là cân đối và phù hợp giữa các thành viên có kinh nghiệm, kiến thức về quản trị, pháp luật, tài chính, chứng khoán và công nghệ, phù hợp theo quy định của pháp luật, bảo đảm tính độc lập, khách quan;
- HĐQT và Ban TGD đang từng bước hoàn thiện hệ thống quản lý nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, giám sát.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

- Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Chứng khoán VTG tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024 của VTGS được đính kèm theo Báo cáo thường niên 2024 này.

Nơi nhận:

- UBCKNN; VNX.
- Lưu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Thanh Thủy

NGUYỄN THỊ THANH THỦY

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Cho cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

(đã được kiểm toán)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172-174 đường Kỳ Con,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Điều hành	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06-39
Báo cáo tình hình tài chính	06-09
Báo cáo kết quả hoạt động	10-11
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	12-14
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	15
Thuyết minh Báo cáo tài chính	16-39

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172-174 đường Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty Cổ phần Chứng khoán VTG (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán VTG (tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Tín) thành lập và hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103014966 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 07 tháng 12 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 13 tháng 01 năm 2025; Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 24/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11 tháng 12 năm 2006 và các giấy phép điều chỉnh khác. Lần thay đổi gần nhất là Giấy phép điều chỉnh "Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán" số 99/GPĐC-UBCK ngày 23 tháng 12 năm 2024.

Trụ sở của Công ty tại: Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172-174 đường Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	Chủ tịch	Được bầu là thành viên HĐQT ngày 01/07/2024 Được bầu là Chủ tịch HĐQT ngày 16/07/2024 Bổ nhiệm ngày 16/09/2024 Bổ nhiệm ngày 16/09/2024
Ông Nguyễn Thành Phú	Thành viên	
Ông Lê Quốc Trung	Thành viên	
Bà Hoàng Ngân Hà	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 01/07/2024
Ông Ronald Nguyễn Anh Đạt	Thành viên	Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT ngày 16/07/2024 và miễn nhiệm thành viên HĐQT ngày 16/09/2024
Bà Võ Huỳnh Ngọc	Thành viên	Được bầu ngày 01/07/2024
Ông Boyd- Bowman Charles James	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 01/07/2024

Các thành viên của Ban Điều hành đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	Tổng Giám đốc	Được bầu là Tổng Giám đốc ngày 26/12/2024 Miễn nhiệm ngày 16/07/2024
Ông Ronald Nguyễn Anh Đạt	Chủ tịch HĐQT	Miễn nhiệm ngày 30/09/2024
Ông Lê Quang Tiến	Tổng Giám đốc	

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Phạm Trương Tấn Đức	Trưởng ban	Bổ nhiệm thành viên BKS ngày 16/09/2024 và bổ nhiệm Trưởng BKS ngày 20/09/2024
Bà Phạm Thị Lê Minh	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 16/09/2024
Bà Võ Thị Lữ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16/09/2024
Bà Nguyễn Vũ Thùy Ngân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16/09/2024
Ông Nguyễn Ánh Minh	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 16/09/2024

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172-174 đường Kỳ Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến khi lập Báo cáo tài chính này là Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Điều hành Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Điều hành Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định pháp lý của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Điều hành Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Điều hành cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC

Thay mặt Ban Điều hành



Nguyễn Thị Thanh Thủy

Tổng Giám đốc

Tp Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành
Công ty Cổ phần Chứng khoán VTG

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán VTG được lập ngày 25 tháng 03 năm 2025, từ trang 06 đến trang 39, bao gồm: Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán VTG tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Kiểm toán viên và Công ty TNHH Kiểm toán TTP. Kiểm toán viên tiền nhiệm đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần theo báo cáo kiểm toán số 70/BCKT/TC ngày 27 tháng 03 năm 2024. Một số chỉ tiêu đã được phân loại lại để phù hợp với cách trình bày năm nay (chi tiết tại thuyết minh số 39- Số liệu so sánh).

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Vũ Xuân Biễn

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2023-002-1

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2025

Ngô Hoàng Hà

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 3999-2023-002-1

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024 (Đã điều chỉnh)
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		84.300.027.008	61.223.669.003
110	I. Tài sản tài chính		81.972.736.252	55.274.874.308
111	1. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	70.105.390.540	55.141.018.334
111.1	1.1 Tiền		2.105.390.540	10.141.018.334
111.2	1.2 Các khoản tương đương tiền		68.000.000.000	45.000.000.000
112	2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	5	87.793.800	69.499.810
113	3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	5	10.000.000.000	-
117	4. Các khoản phải thu	6	268.139.727	64.356.164
117.2	4.1 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính		268.139.727	64.356.164
117.4	4.1.1 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận		268.139.727	64.356.164
118	5. Trả trước cho người bán		1.511.412.185	22.638.385.174
122	6. Các khoản phải thu khác	6	-	3.964.288.600
129	7. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	7	-	(26.602.673.774)
130	II. Tài sản ngắn hạn khác		2.327.290.756	5.948.794.695
131	1. Tạm ứng		308.559.066	5.900.303.002
133	2. Chi phí trả trước ngắn hạn	8	2.018.731.690	-
136	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	10	-	48.491.693
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		45.883.525.955	30.221.261.411
220	II. Tài sản cố định		3.743.573.332	-
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	403.573.332	-
222	- Nguyên giá		755.550.000	323.150.000
223a	- Giá trị hao mòn lũy kế		(351.976.668)	(323.150.000)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	3.340.000.000	-
228	- Nguyên giá		5.311.239.400	1.971.239.400
229a	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.971.239.400)	(1.971.239.400)
240	IV. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	32.041.407.000	-
250	V. Tài sản dài hạn khác		10.098.545.623	30.221.261.411
251	1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	9	1.635.551.130	2.000.000
252	2. Chi phí trả trước dài hạn	8	6.464.820.629	28.402.580.000
254	3. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	14	1.998.173.864	1.816.681.411
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		130.183.552.963	91.444.930.414

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024 (Đã điều chỉnh)
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		25.325.114.694	207.014.731
310	I. Nợ phải trả ngắn hạn		25.325.114.694	207.014.731
320	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	24.499.334.620	108.315.001
321	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		-	5.618.753
322	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	786.283.074	93.080.977
324	4. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		39.497.000	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		104.858.438.269	91.237.915.683
410	I. Vốn chủ sở hữu	17	104.858.438.269	91.237.915.683
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		138.000.000.000	138.000.000.000
411.1	1.1 Vốn góp của chủ sở hữu		138.000.000.000	138.000.000.000
411.1a	a. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		138.000.000.000	138.000.000.000
417	2. Lợi nhuận chưa phân phối		(33.141.561.731)	(46.762.084.317)
417.1	2.1 Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		(33.200.683.040)	(46.386.411.636)
417.2	2.2 Lợi nhuận chưa thực hiện		59.121.309	(375.672.681)
440	TỔNG CỘNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		130.183.552.963	91.444.930.414

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024 (Đã điều chỉnh)
	A. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT			
006	1. Cổ phiếu đang lưu hành		13.800.000	13.800.000
008	2. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của công ty chứng khoán	18	47.050.000	42.860.000
009	3. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của công ty chứng khoán	19	750.000	850.000
012	4. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của công ty chứng khoán	20	-	735.000.000
013	5. Tài sản tài chính được quyền hưởng của công ty chứng khoán	21	20.000	-
	B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG			
021	1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	22	22.569.560.000	27.809.140.000
021.1	a. Tài sản tài chính giao dịch dự do chuyển nhượng		20.701.560.000	26.301.140.000
021.2	b. Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng		10.000.000	10.000.000
021.5	e. Tài sản tài chính chờ thanh toán		1.858.000.000	1.498.000.000
022	2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	23	264.720.000	441.750.000
022.1	a. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng		264.720.000	177.030.000
022.2	b. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng		-	264.720.000
023	3. Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	24	438.000.000	842.000.000
025	4. Tài sản tài chính được hưởng quyền của Nhà đầu tư	25	68.300.000	-

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024 (Đã điều chỉnh)
026	4. Tiền gửi của khách hàng	26	5.077.587.343	814.164.683
027	4.1 Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK		5.077.587.343	814.164.683
031	5. Phải trả Nhà đầu tư về tiền giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK		5.077.587.343	666.181.435
031.1	5.1 Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		4.751.668.004	666.181.435
031.2	5.2 Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		325.919.339	-
032	7. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán		3.450.000	-
035	8. Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		-	147.983.248


Phạm Cẩm Nhung
Người lập


Hồ Thị Kiều
Kế toán trưởng




Nguyễn Thị Thanh Thủy
Tổng Giám đốc

Tp Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower,
số 172-174 đường Kỳ Con, Phường Nguyễn Thái Bình,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Năm 2024

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
01	1.1	Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	441.756.607	15.340.320
01.2	a.	Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL	439.373.100	15.340.320
01.3	b.	Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	27 2.383.507	-
02	1.2	Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	27 983.661.960	216.000.000
06	1.3	Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	1.328.650.428	2.402.241.353
09	1.4	Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	24.263.602	33.162.053
20		Cộng doanh thu hoạt động	2.778.332.597	2.666.743.726
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
21	2.1	Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	416.081.110	13.212.870
21.1	a.	Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	411.502.000	-
21.2	b.	Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	4.579.110	13.212.870
27	2.2	Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	4.352.606.598	2.070.638.967
30	2.3	Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	23.301.158	34.809.775
40		Cộng chi phí hoạt động	4.791.988.866	2.118.661.612

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower,
số 172-174 đường Kỳ Con, Phường Nguyễn Thái Bình,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Năm 2024

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
	III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	28		
42	3.1 Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định		350.563.234	85.934.864
50	Cộng doanh thu hoạt động tài chính		350.563.234	85.934.864
	IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH			
60	Cộng chi phí tài chính		-	-
62	VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	29	(15.763.215.388)	880.220.925
70	VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG		14.100.122.353	(246.203.947)
	VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC			
72	8.1 Chi phí khác	30	479.599.767	65.261.554
80	Cộng kết quả hoạt động khác		(479.599.767)	(65.261.554)
90	IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		13.620.522.586	(311.465.501)
91	9.1 Lợi nhuận đã thực hiện		13.185.728.596	(313.592.951)
92	9.2 Lợi nhuận chưa thực hiện		434.793.990	2.127.450
100	X. CHI PHÍ THUẾ TNDN	31	-	-
200	XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		13.620.522.586	(311.465.501)
500	XIII. THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG			
501	1.1 Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Đồng/1 cổ phiếu)	33	987	(23)


Phạm Cẩm Nhung
Người lập


Hồ Thị Kiều
Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Thanh Thủy
Tổng Giám đốc

Tp Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower,
số 172-174 đường Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2024

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
	I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
01	1. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp		13.620.522.586	(311.465.501)
02	2. Điều chỉnh cho các khoản		(26.280.880.820)	(746.958.479)
03	- Khấu hao tài sản cố định		28.826.668	8.976.385
04	- Các khoản dự phòng		(25.959.144.254)	(670.000.000)
07	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(350.563.234)	(85.934.864)
10	3. Tăng các chi phí phi tiền tệ		4.579.110	13.212.870
11	- Lỗ đánh giá giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL		4.579.110	13.212.870
18	4. Giảm các doanh thu phi tiền tệ		(439.373.100)	(4.922.170)
19	- Lãi đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL		(439.373.100)	(4.922.170)
30	5. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		46.675.003.996	53.013.141.613
31	- Tăng (giảm) tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL		416.500.000	14.150.000.000
32	- Tăng (giảm) các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)		(10.000.000.000)	-
36	- (-) Tăng, (+) giảm phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính		(203.783.563)	(64.356.164)
37	- (-) Tăng, (+) giảm các khoản phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp		(5.618.753)	5.618.753
39	- (-) Tăng, (+) giảm các khoản phải thu khác		3.320.759.080	6.866.853.850
40	- Tăng (giảm) các tài sản khác		5.410.251.483	31.860.277.631
42	- Tăng (giảm) chi phí trả trước		19.919.027.681	198.000.000
45	- Tăng, (giảm) phải trả cho người bán		28.670.228.408	-
46	- Tăng, (giảm) các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		39.497.000	-
47	- Tăng, (giảm) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN)		741.693.790	(3.252.457)
51	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		2.000.000	-
52	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.635.551.130)	-
60	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		33.579.851.772	51.963.008.333
	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
61	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư và các tài sản khác		(18.966.042.800)	-
64	2. Tiền thu hồi các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết và đầu tư khác		-	500.000.000
65	3. Tiền thu về cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn		350.563.234	85.934.864
70	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(18.615.479.566)	585.934.864
	III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
80	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower,
số 172-174 đường Kỳ Con, Phường Nguyễn Thái Bình,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2024

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
90	IV. Tăng (giảm) tiền thuần trong năm		14.964.372.206	52.548.943.197
101	V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		55.141.018.334	2.592.075.137
101.1	- Tiền		10.141.018.334	2.592.075.137
101.2	- Các khoản tương đương tiền		45.000.000.000	-
103	VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	4	70.105.390.540	55.141.018.334
103.1	- Tiền		2.105.390.540	10.141.018.334
103.2	- Các khoản tương đương tiền		68.000.000.000	45.000.000.000

PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG
Năm 2024

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
	I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng			
01	1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng		498.959.464.300	771.972.522.530
02	2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng		(489.893.738.225)	(769.053.200.120)
07	3. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		10.393.821.414	1.405.827.237
08	4. Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		(15.048.245.006)	(6.889.619.508)
14	5. Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán		9.918.856.691	454.396.020
15	6. Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán		(10.066.736.514)	(460.731.421)
20	Tăng/giảm tiền thuần trong năm		4.263.422.660	(2.570.805.262)
30	II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng		814.164.683	3.384.969.945
31	Tiền gửi ngân hàng đầu năm:		814.164.683	3.384.969.945
32	- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý		814.164.683	3.227.611.296
35	- Tiền gửi của Tổ chức phát hành		-	157.358.649
40	III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng	26	5.077.587.343	814.164.683
41	Tiền gửi ngân hàng cuối năm:		5.077.587.343	814.164.683
42	- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý		5.077.587.343	666.181.435
43	- Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng		-	147.983.248


Phạm Cẩm Nhung
Người lập


Hồ Thị Kiều
Kế toán trưởng




Nguyễn Thị Thanh Thủy
Tổng Giám đốc

Tp Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Năm 2024

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu năm				Số tăng/giảm				Số dư cuối năm			
		01/01/2023		01/01/2024		Năm 2023		Năm 2024		31/12/2023		31/12/2024	
		VND		VND		Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	(Đã điều chỉnh)		VND	VND
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		138.000.000.000		138.000.000.000		-	-	-	-	138.000.000.000		138.000.000.000	
1.1 Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		138.000.000.000		138.000.000.000		-	-	-	-	138.000.000.000		138.000.000.000	
2. Lợi nhuận chưa phân phối		(46.450.618.816)		(46.762.084.317)		(311.465.501)	-	13.620.522.586	-	(46.762.084.317)		(33.141.561.731)	
2.1 Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		(46.072.818.685)		(46.386.411.636)		(313.592.951)	-	13.185.728.596	-	(46.386.411.636)		(33.200.683.040)	
2.2 Lợi nhuận chưa thực hiện		(377.800.131)		(375.672.681)		2.127.450	-	434.793.990	-	(375.672.681)		59.121.309	
TỔNG CỘNG		91.549.381.184		91.237.915.683		(311.465.501)	-	13.620.522.586	-	91.237.915.683		104.858.438.269	

Phạm Cẩm Nhung
Người lậpHồ Thị Kiều
Kế toán trưởng
Nguyễn Thị Thanh Thủy
Tổng Giám đốc

Tp Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower,
số 172-174 đường Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2024

1 . THÔNG TIN CHUNG

1.1 . Đặc điểm hoạt động của Công ty Chứng khoán

Công ty Cổ phần Chứng khoán VTG (tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Tín) thành lập và hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103014966 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 07 tháng 12 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 13 tháng 01 năm 2025; Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 24/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11 tháng 12 năm 2006 và các giấy phép điều chỉnh khác. Lần thay đổi gần nhất là Giấy phép điều chỉnh "Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán" số 99/GPĐC-UBCK ngày 23 tháng 12 năm 2024.

Trụ sở của Công ty tại: Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172-174 đường Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 138.000.000.000 VND, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 138.000.000.000 VND; tương đương 13.800.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là: 43 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là: 28 người).

1.2 . Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty gồm: Môi giới chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Lưu ký chứng khoán.

1.3 . Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm 2024, Công ty đã thu hồi được toàn bộ các khoản công nợ phải thu khó đòi phát sinh từ các năm trước. Theo đó, Công ty thực hiện hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi các năm trước vào kết quả hoạt động năm 2024. Điều này dẫn đến lợi nhuận từ kết quả hoạt động năm 2024 tăng đột biến so với năm trước.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Tầng 1 và lững tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower,
số 172-174 đường Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán áp dụng cho các Công ty chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 210") về việc hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 ("Thông tư 334") sửa đổi, bổ sung và thay thế phụ lục 02 và 04 của Thông tư 210. Các Thông tư này đưa ra các quy định liên quan đến chứng từ kế toán, hệ thống tài khoản kế toán cũng như phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty chứng khoán.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

2.3 . Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ yêu cầu Ban Điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo tài chính bao gồm:

- Dự phòng phải thu khó đòi;
- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định;
- Thời gian phân bổ chi phí trả trước;
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Điều hành Công ty đánh giá là hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower,
số 172-174 đường Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

2.4 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi hoạt động của công ty chứng khoán, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn hoặc thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày mua, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Tiền gửi về bù trừ thanh toán giao dịch chứng khoán là số tiền sẵn sàng tham gia bù trừ và thanh toán của Công ty và khách hàng tại ngày T+x theo yêu cầu của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSD), được mở tại Ngân hàng chỉ định để thanh toán mua, bán chứng khoán theo kết quả đã bù trừ thuần (net).

Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán và tiền gửi của tổ chức phát hành được trình bày tại các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính (ngoại bảng).

2.5 . Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

a) Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL), các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM), các khoản cho vay và các khoản phải thu. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó, ngoại trừ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) chỉ được xác định theo giá mua/chi phí phát hành.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

b) Nguyên tắc phân loại

Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL): tài sản tài chính được phân loại theo FVTPL khi tài sản tài chính đó được nắm giữ cho mục đích mua vào, bán ra trên thị trường tài chính thông qua hoạt động nghiên cứu và phân tích với kỳ vọng sinh lời. Các loại tài sản tài chính được phân loại nhóm khác khi bán cần phân loại lại vào FVTPL.

Các tài sản tài chính FVTPL là công cụ nợ khi đáo hạn phải được chuyển sang ghi nhận là các khoản phải thu và lập dự phòng như một khoản phải thu khó đòi (nếu có).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower,
số 172-174 đường Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Tài sản tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM): là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định được, có kỳ hạn là cố định mà Công ty có dự định tích cực và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các tài sản tài chính phi phái sinh mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Công ty xếp loại vào nhóm ghi nhận theo giá trị thông qua lãi/lỗ (FVTPL);
- Các tài sản tài chính phi phái sinh đã được Công ty xếp loại vào nhóm sẵn sàng để bán (AFS);
- Các tài sản tài chính phi phái sinh thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và các khoản phải thu.

Sau ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) được xác định theo chi phí phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực.

c) Nguyên tắc đánh giá lại các tài sản tài chính

Việc đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL và AFS theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý được thực hiện theo phương pháp xác định giá trị phù hợp với quy định pháp luật. Trong trường hợp không có giá thị trường tại ngày giao dịch gần nhất, Công ty sử dụng giá trị hợp lý để đánh giá lại các tài sản tài chính. Giá trị hợp lý được xác định trên cơ sở tôn trọng nguyên tắc, phương pháp hoặc mô hình lý thuyết định giá tài sản tài chính đã được quy định tại Điều lệ hoặc Sổ tay định giá của Công ty hoặc sau khi đã được Ban Điều hành chấp thuận bằng văn bản.

Giá trị hợp lý/giá trị thị trường của tài sản tài chính được xác định như sau:

- Giá trị thị trường của chứng khoán niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá lại.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch hoặc bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi, giá chứng khoán thực tế là giá trị sổ sách tại ngày lập báo cáo tình hình tài chính gần nhất.

Chênh lệch tăng hoặc giảm do đánh giá lại FVTPL được ghi nhận theo nguyên tắc không bù trừ và được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động theo 02 chỉ tiêu: chỉ tiêu "Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)" - Chi tiết "Chênh lệch giảm về đánh giá lại các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ" (nếu đánh giá giảm) và chỉ tiêu "Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)" - Chi tiết "Chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ" (nếu đánh giá tăng).

Các tài sản tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn được xem xét khả năng suy giảm giá trị tại ngày lập báo cáo tình hình tài chính. Dự phòng được trích lập cho các khoản đầu tư này khi có bằng chứng khách quan cho thấy có khả năng không thu hồi được hoặc không chắc chắn thu hồi được của khoản đầu tư xuất phát từ một hoặc nhiều sự kiện tổn thất xảy ra ảnh hưởng xấu lên luồng tiền tương lai dự kiến. Bằng chứng khách quan của việc suy giảm giá trị có thể bao gồm giá trị thị trường/giá trị hợp lý (nếu có) của khoản nợ bị suy giảm, các dấu hiệu về bên nợ hoặc nhóm các bên nợ đang gặp khó khăn về tài chính đáng kể, vỡ nợ hoặc trả nợ không đúng kỳ hạn các khoản lãi hoặc gốc, khả năng bên nợ bị phá sản hoặc có sự tái cơ cấu tài chính và các dữ liệu có thể quan sát cho thấy rằng có sự suy giảm có thể lượng hóa được các luồng tiền dự kiến trong tương lai, chẳng hạn như sự thay đổi về điều kiện trả nợ, tình hình tài chính gắn liền với khả năng vỡ nợ. Khi có bằng chứng về việc giảm giá trị, số dư dự phòng được trích lập được xác định trên cơ sở sự khác biệt giữa giá trị phân bổ và giá trị hợp lý tại thời điểm đánh giá. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục "*Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi, lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay*".

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower,
số 172-174 đường Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

2.6 . Các khoản nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn, dài hạn

Các khoản nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn, dài hạn phản ánh khoản tiền nhận ký quỹ, ký cược bằng tiền của Công ty với các đối tượng trong hoạt động của Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan hiện hành. Các khoản tiền nhận ký quỹ, ký cược không thuộc tài sản của Công ty, Công ty phải có trách nhiệm quản lý tách biệt với tài sản bằng tiền của Công ty.

2.7 . Các khoản phải thu ngắn hạn, dài hạn

Phải thu bán các tài sản tài chính: phản ánh toàn bộ giá trị phải thu khi bán các tài sản tài chính thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty (không qua các Sở Giao dịch Chứng khoán), kể cả giá trị đáo hạn của các tài sản tài chính hoặc thanh lý các tài sản tài chính này.

Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính: phản ánh toàn bộ các khoản phải thu và dự thu về cổ tức, tiền lãi của các tài sản tài chính thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty.

Phải thu các dịch vụ Công ty cung cấp: phản ánh các khoản phải thu của Công ty với Sở Giao dịch chứng khoán, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSD), với Nhà đầu tư là khách hàng của Công ty, với Tổ chức phát hành chứng khoán hoặc bảo lãnh phát hành chứng khoán, các khoản phải thu từ các hoạt động kinh doanh giao dịch chứng khoán.

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu: được trích lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn, đang bị cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.

Mức trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định theo Thông tư số 48/2019/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 08 tháng 08 năm 2019 và Thông tư 24/2022/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 07 tháng 04 năm 2022 như sau:

Thời gian quá hạn	Mức trích dự phòng
Từ trên sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Từ ba (03) năm trở lên	100%

2.8 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- | | |
|-------------------------------------|-------------|
| - Thiết bị văn phòng | 04 - 06 năm |
| - Phần mềm giao dịch, bằng sáng chế | 02 - 08 năm |

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower,
số 172-174 đường Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

2.9 . Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chỉ được tính khấu hao khi các tài sản này hoàn thành và đưa vào sử dụng.

2.10 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.11 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí hoạt động kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Chi phí thuê văn phòng phân bổ theo thời gian thuê của hợp đồng có tính đến yếu tố gia hạn hoặc miễn tiền thuê văn phòng;
- Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 12 tháng đến 36 tháng.

2.12 . Các khoản nợ phải trả ngắn hạn, dài hạn

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

Các khoản phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán: phản ánh tình hình thanh toán về các khoản phí hoạt động kinh doanh, dịch vụ chứng khoán cho Sở Giao dịch Chứng khoán, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSD), phải trả đại lý phát hành chứng khoán của Công ty.

Các khoản phải trả tổ chức phát hành chứng khoán: phản ánh tình hình nhận và thanh toán khoản phải trả Tổ chức phát hành chứng khoán về tiền bán chứng khoán bảo lãnh phát hành do Công ty thực hiện ở công ty bảo lãnh phát hành chứng khoán chính hoặc phụ, kể cả trường hợp công ty bảo lãnh phát hành chứng khoán bán chứng khoán phát hành qua các đại lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower,
số 172-174 đường Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

2.13 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận chưa phân phối của Công ty bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện. Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối của Công ty lũy kế tính đến cuối năm trước là cơ sở để phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu. Lợi nhuận chưa thực hiện tính đến cuối năm trước không là cơ sở phân phối cho chủ sở hữu.

Lợi nhuận chưa thực hiện của năm tài chính là số chênh lệch giữa tổng giá trị lãi, lỗ đánh giá lại của các tài sản tài chính FVTPL hoặc tài sản tài chính khác tính vào báo cáo kết quả hoạt động thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty và Chi phí/ thu nhập thuế thu nhập hoãn lại phát sinh trong năm (nếu có).

Lợi nhuận đã thực hiện là số chênh lệch giữa tổng doanh thu, thu nhập với tổng các khoản chi phí tính vào Báo cáo kết quả hoạt động của Công ty lũy kế phát sinh trong kỳ. Số lợi nhuận được sử dụng để phân phối cho các chủ sở hữu phải trừ đi số lỗ đã thực hiện lũy kế tính từ đầu kỳ này và số lỗ chưa thực hiện lũy kế tính đến thời điểm phân phối lãi cho chủ sở hữu. Việc phân phối lợi nhuận của Công ty cho chủ sở hữu phải đảm bảo rõ ràng, minh bạch và theo đúng quy định của pháp luật doanh nghiệp, chứng khoán và các pháp luật hiện hành khác có liên quan đối với công ty chứng khoán, điều lệ công ty chứng khoán, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Lợi nhuận đã thực hiện được phân phối thu nhập cho thành viên góp vốn hoặc cổ đông sau khi đã trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp tính trên khoản thu nhập được hưởng.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Báo cáo tình hình tài chính của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

2.14 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch của ngân hàng thương mại tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại như sau:

- Các khoản mục tài sản được đánh giá lại sử dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Các khoản mục nợ phải trả được đánh giá lại sử dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động.

2.15 . Doanh thu, thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Báo cáo tình hình tài chính của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Báo cáo tình hình tài chính;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower,
số 172-174 đường Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán

Thu nhập do đánh giá tăng các tài sản tài chính thuộc danh mục tài sản tài chính FVTPL theo giá trị hợp lý. Thu nhập đánh giá lại các tài sản tài chính thuộc danh mục tài sản tài chính FVTPL là thu nhập chưa thực hiện.

Thu nhập phát sinh từ các tài sản tài chính tự doanh FVTPL, HTM phù hợp với quy định của Luật chứng khoán; cổ tức, lợi nhuận được chia phát sinh từ cổ phiếu, lãi trái phiếu; lãi phát sinh từ các khoản tiền gửi cố định.

Cổ tức, lợi nhuận được chia phát sinh từ các tài sản tài chính thuộc danh mục đầu tư của Công ty: FVTPL, HTM được ghi nhận khi công ty được quyền nhận cổ tức từ quyền sở hữu cổ phiếu đã được xác lập.

2.16 . Chi phí hoạt động và chi phí quản lý công ty

Chi phí được ghi nhận khi có khả năng làm giảm các lợi ích kinh tế tại thời điểm phát sinh hoặc có thể xác định được một cách chắc chắn phát sinh, không phân biệt đã được thanh toán hay chưa.

2.17 . Doanh thu tài chính

Doanh thu tài chính bao gồm

- Doanh thu từ lãi tiền gửi ngân hàng không cố định;

2.18 . Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

2.19 . Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower,
số 172-174 đường Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

2.20 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.21 . Thông tin bộ phận

Hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm chủ yếu là hoạt động môi giới chứng khoán và diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

3 . GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM

	Khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm	Giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm VND
Của Công ty Chứng khoán	73.500	4.998.000
- Cổ phiếu	73.500	4.998.000
Của nhà đầu tư	104.063.894	989.081.747.100
- Cổ phiếu	104.063.894	989.081.747.100
	104.137.394	989.086.745.100

4 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Tiền mặt tại quỹ	24.295	404.421.449
Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động Công ty	2.105.366.245	9.736.596.885
Các khoản tương đương tiền	68.000.000.000	45.000.000.000
	70.105.390.540	55.141.018.334

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn 01 đến 03 tháng, được gửi tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 4,4%/năm đến 4,75%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower,
số 172-174 đường Kỳ Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5 . CÁC LOẠI TÀI SẢN TÀI CHÍNH**a) Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)**

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
	VND	VND	VND	VND
Cổ phiếu niêm yết	28.672.491	87.793.800	28.672.491	69.499.810
Cổ phiếu chưa niêm yết	-	-	416.500.000	-
	<u>28.672.491</u>	<u>87.793.800</u>	<u>445.172.491</u>	<u>69.499.810</u>

b) Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng	10.000.000.000	-
	<u>10.000.000.000</u>	<u>-</u>

6 . CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	268.139.727	64.356.164
Phải thu khác	-	3.964.288.600
- Công ty Cổ phần Xăng dầu Việt Tin	-	609.977.600
- Công ty TNHH Đất Việt Nam	-	3.354.311.000
	<u>268.139.727</u>	<u>4.028.644.764</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172-174 đường Kỳ Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7 . DỰ PHÒNG SUY GIẢM GIÁ TRỊ CÁC KHOẢN PHẢI THU

	Giá trị phải thu khó đòi VND	Năm nay				Năm trước VND
		Số đầu năm	Số trích lập	Số hoàn nhập/ xóa nợ	Số cuối năm	
		VND	VND	VND	VND	
- Công ty Cổ phần Xăng dầu Việt Tin	609.977.600	609.977.600	-	(609.977.600)	-	609.977.600
- Công ty TNHH Đất Việt Nam	3.354.311.000	3.354.311.000	-	(3.354.311.000)	-	3.354.311.000
- Ông Ngô Duy Nhung	22.638.385.174	22.638.385.174	-	(22.638.385.174)	-	22.638.385.174
	26.602.673.774	26.602.673.774	-	(26.602.673.774)	-	26.602.673.774

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172-174 đường
Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

8 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Chi phí thuê văn phòng	803.352.000	-
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	50.584.181	-
Bản quyền phần mềm và chi phí trả trước khác	1.164.795.509	-
	2.018.731.690	-

b) Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Chi phí thuê văn phòng (*)	-	28.402.580.000
Chi phí cải tạo văn phòng	1.943.968.723	-
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	1.160.696.849	-
Bản quyền phần mềm và chi phí trả trước khác	3.360.155.057	-
	6.464.820.629	28.402.580.000

(*) Đây là khoản tiền thuê văn phòng giữa bà Hoàng Ngân Hà với Công ty theo Hợp đồng thuê nhà ngày 02/01/2020, thời gian thuê văn phòng là 15 năm.

Theo các phụ lục hợp đồng thuê, Công ty được miễn tiền thuê nhà năm 2023 và 5 tháng đầu năm 2024. Mặt khác, trong năm Công ty đã thực hiện thanh lý hợp đồng thuê văn phòng cũ với Bà Hoàng Ngân Hà và hoàn trả lại khoản chi phí trả trước này.

Thông tin về các hợp đồng thuê văn phòng của Công ty được trình bày tại thuyết minh số 35 - Cam kết thuê hoạt động.

9 . CÀM CỐ, THẾ CHẤP, KÝ QUỸ, KÝ CƯỢC DÀI HẠN

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Đặt cọc thuê văn phòng	1.635.551.130	2.000.000
	1.635.551.130	2.000.000

10 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	48.491.693
	-	48.491.693

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172-174 đường
Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

11 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND
Nguyên giá		
Tại ngày 01/01/2024	323.150.000	323.150.000
Mua trong năm	432.400.000	432.400.000
Tại ngày 31/12/2024	755.550.000	755.550.000
Giá trị hao mòn lũy kế		
Tại ngày 01/01/2024	323.150.000	323.150.000
Khấu hao trong năm	28.826.668	28.826.668
Tại ngày 31/12/2024	351.976.668	351.976.668
Giá trị còn lại		
Tại ngày 01/01/2024	-	-
Tại ngày 31/12/2024	403.573.332	403.573.332

Trong đó:

- Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 323.150.000 VND.

12 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm giao dịch, kế toán	Cộng
	VND	VND
Nguyên giá		
Tại ngày 01/01/2024	1.971.239.400	1.971.239.400
Mua trong năm	3.340.000.000	3.340.000.000
Tại ngày 31/12/2024	5.311.239.400	5.311.239.400
Giá trị hao mòn lũy kế		
Tại ngày 01/01/2024	1.971.239.400	1.971.239.400
Tại ngày 31/12/2024	1.971.239.400	1.971.239.400
Giá trị còn lại		
Tại ngày 01/01/2024	-	-
Tại ngày 31/12/2024	3.340.000.000	3.340.000.000

Trong đó:

- Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 1.971.239.400 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower,
số 172-174 đường Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

13 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Mua sắm tài sản cố định	32.041.407.000	-
Đầu tư hệ thống máy chủ và phần mềm giao dịch chứng khoán	32.041.407.000	-
	32.041.407.000	-

Đầu tư hệ thống máy chủ và phần mềm giao dịch chứng khoán theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 328/2024/NQ-HĐQT với tổng mức đầu tư được phê duyệt là 36.297.435.000 VND.

14 . TIỀN NỘP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung lũy kế	981.392.088	912.313.320
Tiền lãi phân bổ lũy kế	896.781.776	784.368.091
	1.998.173.864	1.816.681.411

15 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư Cây Cầu Vàng	-	24.600.000
Công ty TNHH Kim Ngân Hà	-	62.826.794
Công ty TNHH MTV Viễn thông Quốc tế FPT	17.207.764.200	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Công nghệ Chân Trời	7.183.328.000	-
Phải trả các đối tượng khác	108.242.420	20.888.207
	24.499.334.620	108.315.001

16 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	49.728
Thuế Thu nhập cá nhân	786.283.074	93.031.249
	786.283.074	93.080.977

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower,
số 172-174 đường Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

17 . VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU**a) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Tỷ lệ	31/12/2024	Tỷ lệ	01/01/2024
	(%)	VND	(%)	VND
Công ty Cổ phần Du lịch Minh Thành	49,00	67.620.000.000	49,00	67.620.000.000
Tin Global Pte.Ltd	49,00	67.620.000.000	-	-
Bà Nguyễn Thị Thùy Trang	2,00	2.760.000.000	-	-
Bà Hoàng Ngân Hà	-	-	50,00	69.000.000.000
Ông Nguyễn Đức Việt	-	-	1,00	1.380.000.000
	100	138.000.000.000	100	138.000.000.000

b) Lợi nhuận chưa phân phối

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối	(33.200.683.040)	(46.386.411.636)
Lợi nhuận chưa thực hiện	59.121.309	(375.672.681)
	(33.141.561.731)	(46.762.084.317)

c) Tình hình phân phối thu nhập cho cổ đông hoặc các thành viên góp vốn

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối năm trước	(46.386.411.636)	(46.072.818.685)
Lãi/lỗ chưa thực hiện tính đến cuối năm tài chính	59.121.309	(375.672.681)
Lãi/lỗ đã thực hiện năm nay tính từ đầu năm	13.185.728.596	(313.592.951)
Cơ sở lợi nhuận phân phối cho cổ đông hoặc các thành viên góp vốn tính đến cuối năm tài chính	(33.200.683.040)	(46.386.411.636)
Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối tính đến cuối năm tài chính	(33.200.683.040)	(46.386.411.636)

18 . TÀI SẢN TÀI CHÍNH NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	47.050.000	42.860.000
	47.050.000	42.860.000

19 . TÀI SẢN TÀI CHÍNH ĐÃ LƯU KÝ TẠI VSD VÀ CHƯA GIAO DỊCH CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	(Đã điều chỉnh) VND
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	750.000	850.000
	750.000	850.000

20 . TÀI SẢN TÀI CHÍNH CHƯA LƯU KÝ TẠI VSD CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	(Đã điều chỉnh) VND
Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của Công ty	-	735.000.000
	-	735.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower,
số 172-174 đường Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

21 . TÀI SẢN TÀI CHÍNH ĐƯỢC HƯỞNG QUYỀN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

	31/12/2024	01/01/2024 (Đã điều chỉnh)
	VND	VND
Tài sản tài chính được hưởng quyền của Công ty	20.000	-
	20.000	-

22 . TÀI SẢN TÀI CHÍNH NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	20.701.560.000	26.301.140.000
Tài sản tài chính giao dịch hạn chế chuyển nhượng	10.000.000	10.000.000
Tài sản tài chính chờ thanh toán	1.858.000.000	1.498.000.000
	22.569.560.000	27.809.140.000

23 . TÀI SẢN TÀI CHÍNH ĐÃ LƯU KÝ TẠI VSD VÀ CHƯA GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	264.720.000	177.030.000
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	-	264.720.000
	264.720.000	441.750.000

24 . TÀI SẢN TÀI CHÍNH CHỜ VỀ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	31/12/2024	01/01/2024 (Đã điều chỉnh)
	VND	VND
Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	438.000.000	842.000.000
	438.000.000	842.000.000

25 . TÀI SẢN TÀI CHÍNH ĐƯỢC HƯỞNG QUYỀN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	31/12/2024	01/01/2024 (Đã điều chỉnh)
	VND	VND
Tài sản tài chính được hưởng quyền của Nhà đầu tư	68.300.000	-
	68.300.000	-

26 . TIỀN GỬI CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	31/12/2024	01/01/2024 (Đã điều chỉnh)
	VND	VND
Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	5.077.587.343	814.164.683
1. Nhà đầu tư trong nước	4.751.668.004	813.025.137
2. Nhà đầu tư nước ngoài	325.919.339	1.139.546
	5.077.587.343	814.164.683

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower,
số 172-174 đường Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

27 . THU NHẬP

Cổ tức và tiền lãi phát sinh từ các tài sản tài chính FVTPL, HTM

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Từ tài sản tài chính FVTPL	2.383.507	-
Từ tài sản tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	983.661.960	216.000.000
	986.045.467	216.000.000

28 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Doanh thu lãi tiền gửi ngân hàng không cố định

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
	350.563.234	85.934.864
	350.563.234	85.934.864

29 . CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

Chi phí lương và các khoản theo lương

Chi phí vật tư văn phòng

Chi phí công cụ, dụng cụ

Chi phí khấu hao TSCĐ

Hoàn nhập dự phòng

Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
	6.686.983.868	983.624.231
	171.914.159	-
	31.526.883	-
	28.826.668	-
	(25.959.144.254)	(670.000.000)
	3.276.677.288	566.596.694
	(15.763.215.388)	880.220.925

30 . CHI PHÍ KHÁC

Các khoản bị phạt

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
	479.599.767	65.261.554
	479.599.767	65.261.554

31 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế

Các khoản điều chỉnh tăng

- Chi phí không hợp lệ và các khoản điều chỉnh theo quyết toán thuế

- Lỗ chưa thực hiện đánh giá lại tài sản tài chính

Các khoản điều chỉnh giảm

- Cổ tức, lợi nhuận được chia

- Lãi chưa thực hiện đánh giá lại tài sản tài chính

- Chuyển lỗ các năm trước

- Các khoản thu nhập năm nay đã loại khỏi chi phí được trừ năm trước

Thu nhập chịu thuế TNDN

Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
	13.620.522.586	(311.465.501)
	484.178.877	488.455.491
	479.599.767	475.242.621
	4.579.110	13.212.870
	(26.400.900.861)	(176.989.990)
	(2.383.507)	-
	(439.373.100)	(15.340.320)
	-	(161.649.670)
	(25.959.144.254)	-
	(12.296.199.398)	-
	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower,
số 172-174 đường Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

32 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOẢN LẠI

Các khoản lỗ tính thuế có thể được chuyển sang để bù trừ với thu nhập chịu thuế trong tương lai trong vòng 5 năm liên tiếp kể từ năm ngay sau năm phát sinh lỗ. Số lỗ thực tế được chuyển qua các năm sau cho mục đích thuế sẽ phụ thuộc vào việc kiểm tra và chấp thuận của cơ quan thuế và có thể chênh lệch so với số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính. Các khoản lỗ ước tính có thể bù trừ vào thu nhập chịu thuế trong tương lai của Công ty như sau:

Năm phát sinh lỗ	Tình trạng kiểm tra của các cơ quan thuế	Số lỗ tính thuế phát sinh	Số lỗ tính thuế đã được sử dụng	Số lỗ còn được chuyển sang các năm tính thuế sau
2020	Đã thanh tra	1.072.978.534	990.483.489	82.495.045
2021	Đã thanh tra	-	-	-
2022	Đã thanh tra	-	-	-
2023	Đã thanh tra	-	-	-
2024	Chưa thanh tra	12.296.199.398	-	12.296.199.398

Ban Điều hành Công ty đánh giá khả năng Công ty có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng này là chưa chắc chắn. Do đó, không có tài sản thuế thu nhập hoãn lại nào liên quan đến các khoản này được ghi nhận vào Báo cáo tình hình tài chính năm nay.

33 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Tổng lợi nhuận sau thuế	13.620.522.586	(311.465.501)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	13.620.522.586	(311.465.501)
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	13.800.000	13.800.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	987	(23)

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trên Lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower,
số 172-174 đường Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

34 . QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH**Tổng quan**

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tại ngày 31/12/2024				
Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	87.793.800	-	-	87.793.800
	<u>87.793.800</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>87.793.800</u>
Tại ngày 01/01/2024				
Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	69.499.810	-	-	69.499.810
	<u>69.499.810</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>69.499.810</u>

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower,
số 172-174 đường Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tại ngày 31/12/2024				
Tiền và các khoản tương đương tiền	70.105.366.245	-	-	70.105.366.245
Các khoản phải thu	268.139.727	-	-	268.139.727
	<u>70.373.505.972</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>70.373.505.972</u>
Tại ngày 01/01/2024				
Tiền và các khoản tương đương tiền	54.736.596.885	-	-	54.736.596.885
Các khoản phải thu	64.356.164	-	-	64.356.164
	<u>54.800.953.049</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>54.800.953.049</u>

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tại ngày 31/12/2024				
Phải trả người bán, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán và phải trả	24.499.334.620	-	-	24.499.334.620
	<u>24.499.334.620</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>24.499.334.620</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower,
số 172-174 đường Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

	<u>Từ 1 năm</u> <u>trở xuống</u> VND	<u>Trên 1 năm</u> <u>đến 5 năm</u> VND	<u>Trên 5 năm</u> VND	<u>Cộng</u> VND
Tại ngày 01/01/2024				
Phải trả người bán, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán và phải trả	108.315.001	-	-	108.315.001
	<u>108.315.001</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>108.315.001</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

35 . CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty ký hợp đồng thuê văn phòng đặt trụ sở chính dài hạn với các đối tác để thuê văn phòng với giá thuê được quy định trong hợp đồng ký kết với đối tác tại các địa chỉ sau:

- Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172-174 đường Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 08 năm với tổng diện tích thuê là 418,5 m²;

- Văn phòng tại tầng 1,2 và tầng 4 địa chỉ 40 Phan Bội Châu, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội trong thời hạn 01 năm với tổng diện tích cho thuê là 118 m²;

- Tầng 3 tòa nhà Gelex, số 52 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội trong thời hạn 72 tháng (từ ngày 16/12/2024 đến ngày 15/12/2030) với tổng diện tích thuê là 326,75 m².

36 . THÔNG TIN KHÁC

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 246/2024/NQĐHĐCĐ-VTSS ngày 16 tháng 09 năm 2024 thông qua phương án chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của Công ty theo hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho các nhà đầu tư chiến lược hoặc nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp với các nội dung chính sau:

- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông;
- Mệnh giá phát hành: 10.000 VND/ cổ phần;
- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: 286.200.000 cổ phiếu;
- Giá chào bán: 10.000 VND/ cổ phiếu;
- Tổng giá trị chào bán theo dự kiến: 2.862.000.000.000 VND;
- Vốn điều lệ dự kiến sau chào bán thành công: 3.000.000.000.000 VND.

37 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower,
số 172-174 đường Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

38 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan có phát sinh giao dịch và số dư với Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông Ronald Nguyễn Anh Đạt	Thành viên HĐQT Miễn nhiệm ngày 16/09/2024
Ông Lê Quốc Trung	Thành viên HĐQT - Được bầu ngày 16/09/2024
Bà Võ Huỳnh Ngọc	Thành viên HĐQT - Được bầu ngày 01/07/2024
Bà Hoàng Ngân Hà	Phó Chủ tịch HĐQT - Miễn nhiệm từ 01/07/2024
Ông Boyd- Bowman Charles James	Thành viên HĐQT - Miễn nhiệm từ 01/07/2024
Ông Lê Quang Tiến	Tổng Giám đốc - Miễn nhiệm ngày 30/09/2024
Công ty Cổ phần Xăng dầu Việt Tín	Ông Ronald Nguyễn Anh Đạt là đại diện theo pháp luật
Công ty TNHH Đất Việt Nam	Ông Ronald Nguyễn Anh Đạt là đại diện theo pháp luật
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Tín	Ông Ronald Nguyễn Anh Đạt là Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Quản lý Quỹ
Quỹ Đầu tư phát triển Việt Tín	Quỹ thành viên do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Tín quản lý
Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và người có liên quan	Điều hành Công ty

Trong năm, Công ty có giao dịch với các bên liên quan như sau:

	<u>Năm 2024</u>	<u>Năm 2023</u>
	VND	VND
Thanh lý khoản đầu tư		
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Tín	-	500.000.000
Quỹ đầu tư phát triển Việt Tín	-	14.150.000.000
Mượn tiền		
Bà Hoàng Ngân Hà	-	2.363.200.000
Chi phí thuê Văn phòng		
Bà Hoàng Ngân Hà (*)	693.226.550	-

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	<u>31/12/2024</u>	<u>01/01/2024</u>
	VND	VND
Phải thu khác		
Công ty CP Xăng dầu Việt Tín	-	609.977.600
Công ty TNHH Đất Việt Nam	-	3.354.311.000
Trả trước tiền thuê văn phòng		
Bà Hoàng Ngân Hà (*)	-	28.402.580.000

(*) Bà Hoàng Ngân Hà trong năm 2023 và 5 tháng đầu năm 2024 cho Công ty mượn địa điểm làm văn phòng và không tính tiền cho thuê mặt bằng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Tầng 1 và lững tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower,
số 172-174 đường Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Thu nhập của người quản lý chủ chốt	Chức vụ	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Ông Lê Quang Tiến	Tổng Giám đốc	135.923.977	104.190.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	Chủ tịch HĐQT	432.944.444	-
Ông Lê Quốc Trung	Thành viên HĐQT	290.107.527	-

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trọng yếu trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

39 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được Công ty TNHH Kiểm toán TTP kiểm toán.

Một số chỉ tiêu đã được phân loại lại cho phù hợp để so sánh với số liệu năm nay.

Mã số	Số liệu trên Báo cáo tài chính năm trước VND	Số liệu điều chỉnh lại VND	Chênh lệch VND	Ghi chú
Báo cáo tình hình tài chính				
Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện 417.1	(46.375.424.608)	(46.386.411.636)	(10.987.028)	(1)
Lợi nhuận chưa thực hiện 417.2	(386.659.709)	(375.672.681)	10.987.028	(1)
Các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính				
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của công ty chứng khoán 009	735.000.000	850.000	(734.150.000)	(1)
Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của công ty chứng khoán 012	-	735.000.000	735.000.000	(1)
Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư 023	-	842.000.000	842.000.000	(1)
Tiền gửi của khách hàng 026	513.991.117	814.164.683	300.173.566	(1)
Báo cáo kết quả hoạt động				
a. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL 01.1	10.418.150	-	(10.418.150)	(1)
a. Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL 01.2	4.922.170	15.340.320	10.418.150	(1)
Lợi nhuận đã thực hiện 91	(303.174.801)	(313.592.951)	(10.418.150)	(1)
Lợi nhuận chưa thực hiện 92	(8.290.700)	2.127.450	10.418.150	(1)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VTG

Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower,
số 172-174 đường Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

	<u>Mã số</u>	<u>Số liệu trên Báo cáo tài chính năm trước</u> VND	<u>Số liệu điều chỉnh lại</u> VND	<u>Chênh lệch</u> VND	<u>Ghi chú</u>
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ					
Tiền chi đầu tư vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết và đầu tư khác	63	500.000.000	-	(500.000.000)	(1)
Tiền thu hồi các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết và đầu tư khác	64	-	500.000.000	500.000.000	(1)
Phần lưu chuyển tiền tệ hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng					
Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	01	555.168.341.690	771.972.522.530	216.804.180.840	(1)
Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02	(554.449.340.090)	(769.053.200.120)	(214.603.860.030)	(1)
Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	07	9.661.092.750	1.405.827.237	(8.255.265.513)	(1)
Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	08	(12.349.132.258)	(6.889.619.508)	5.459.512.750	(1)
Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán	14	296.653.362	454.396.020	157.742.658	(1)
Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán	15	(309.488.517)	(460.731.421)	(151.242.904)	(1)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng	40	1.403.096.882	814.164.683	(588.932.199)	(1)

(1) Phân loại lại cho phù hợp với số liệu so sánh năm nay.


Phạm Cẩm Nhung
Người lập


Hồ Thị Kiều
Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Thanh Thủy
Tổng Giám đốc



Tp Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2025